TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Viết Thắng**

2. Ông Vũ Mạnh Huề

- Thư ký phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Bà Nguyễn Bích Hòa** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30.11.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐHPT-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Trụ sở: phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, chức vụ - Giám đốc trung tâm thẻ (Theo giấy ủy quyền số 4213/2017/GUQ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2017). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H1– Nhân viên ngân hàng (Theo giấy ủy quyền số 268/UQ-TTT ngày 06 tháng 04 năm 2018). Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H2, sinh năm: 1972

HKTT và nơi ở: phố Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn là Ngân hàng S do ông Nguyễn Thanh H1 đại diện trình bày:

Ngày 14 tháng 09 năm 2011, ông H2 có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H2, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H2 thẻ tín dụng Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-3952 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Sau một thời gian sử dụng, ngày 07/5/2012 ông H2 đăng ký mở thêm thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-4620 với hạn mức sử dụng chung là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.521.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-3952 là 55.821.000 đồng, Family Local Credit 970403-4620 là 4.700.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 22.600.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-3952 là 21.400.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4620 là 1.200.000 đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể:

Thẻ Visa Credit Gold 472075-395: Phí trễ hạn là 1.992.239 đồng, phí vượt hạn mức là 50.000 đồng, phí thường niên rút tiền là 1.892.400 đồng, lãi trong hạn là 13.427.128 đồng và trừ đi một phần giao dịch là 4.038.233 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2012 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 08/2012 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 26/11/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 51.782.767 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng. Tiến lãi quá hạn kể từ ngày 26/11/2012 đến ngày 05/07/2018 là 114.003.968 đồng.

Thẻ Family Local Credit 970403-4620: Phí trễ hạn là 450.000 đồng, phí thường niên phí rút tiền là 270.000 đồng, lãi trong hạn là 580.452 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2012 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 08/2012 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/12/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 4.800.452 đồng, áp dụng

theo mức lãi suất quá hạn là 3,75%/tháng. Tiền lãi quá hạn kể từ ngày 01/12/2012 đến ngày 15/6/2018 là 17.411.184 đồng.

Tính đến ngày 05/07/2018, Ngân hàng S xác nhận ông Trần Thanh H2 còn nợ các khoản tiền 182.847.230 đồng bao gồm:

Thẻ Visa Credit Gold 472075-395: Nợ gốc 51.782.767 đồng, lãi quá hạn 114.003.986 đồng, dư nợ: 165.786.735 đồng. Lãi trong hạn là 2,15%: Lãi suất quá hạn áp dụng là 150% lãi trong hạn (3,225%). Ngày 26/11/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Thẻ Family Local Credit 970403-4620: Nợ gốc 4.800.452 đồng, lãi quá hạn 12.260.043 đồng, dư nợ 17.060.495 đồng. Lãi suất áp dụng 3,75% (2,15%*150%). Tổng cộng nợ gốc của 2 thẻ là: 56.583.219 đồng. Lãi quá hạn của 2 thẻ là: 182.847.230 đồng.

Nay Ngân hàng S đề nghị Tòa án buộc ông Trần Thanh H2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 56.583.219 đồng (Trong đó thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng) phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng vay trên cho đến khi ông H2 thanh toán hết và các chi phí phát sinh. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

2. Bị đơn ông Trần Thanh H2 vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện. Ngân hàng S có ghi đầy đủ cụ thể, đúng địa chỉ của người bị kiện là ông Trần Thanh H2, có địa chỉ tại phố Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành xác minh, trao đổi với Công an phường L. Bị đơn ông Trần Thanh H2 có hộ khẩu thường trú tại phố Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Hiện nay ông H2 không sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ, không thông báo cho chính quyền địa phương. Vì vậy Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Để việc giải quyết vụ án được đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 09/11/2018, bị đơn ông Trần Thanh H2 vắng mặt không có lý do. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào ngày 30/11/2018. Tòa án nhân dân quân Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông H2 vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh H2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày, theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số nợ ông H2 phải thanh toán là 191.973.946 đồng, trong đó nợ gốc là 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng) và lãi quá hạn là 135.390.727 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 122.242.536 đồng; thẻ Family Local Credit là 13.148.191 đồng tính đến ngày 30/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm).

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H2 thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của ông Trần Thanh H2 mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Trần Thanh H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-3952 ngày 14/09/2011 và Thẻ Family Local Credit 970403-4620 ngày 07/5/2012.

2. Buộc ông Trần Thanh H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ của 2 thẻ là: 191.973.946 đồng, trong đó nợ gốc là 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng) và tiền lãi đến ngày 30/11/2018 là 135.390.727 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 122.242.536 đồng; thẻ Family Local Credit là 13.148.191 đồng), theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/09/2011, ngày 07/5/2012 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Thanh H2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc thỏa thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín đụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3.Về án phí: Ông Trần Thanh H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh H2 phải thanh toán số tiền nợ gốc là 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng) , lãi quá hạn là 115.718.954 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 104.458.082 đồng; thẻ Family Local Credit là 11.233.872 đồng). Tổng cộng là 172.302.173 đồng tạm tính đến ngày 15/01/2018, theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 14/09/2011 và ngày 07/05/2012 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 1 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Thanh H2 có hộ khẩu thường phố Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là ông Trần Thanh H2 có địa chỉ rõ ràng trong khi thực hiện hợp đồng, khi vi phạm nghĩa vụ dân sự, ông H2 không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Hiện nay ông H2 không sinh sống tại địa chỉ phố Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Ông H2 chuyển đi đâu không rõ và không thông báo cho chính quyền địa phương. Do vậy Tòa án tống đạt bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông H2 vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Thanh H2 là phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

Ngày 14 tháng 09 năm 2011, ông H2 có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H2, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H2 thẻ tín dụng Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-3952 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Sau một thời gian sử dụng, ngày 07/5/2012 ông H2 đăng ký mở thêm thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-4602 với hạn mức sử dụng chung là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.521.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-3952 là 55.821.000 đồng, Family Local Credit 970403-4620 là 4.700.000 đồng) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền

22.600.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-3952 là 21.400.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4602 là 1.200.000 đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể:

Thẻ Visa Credit Gold 472075-395: Phí trễ hạn là 1.992.239 đồng, phí vượt hạn mức là 50.000 đồng, phí thường niên rút tiền là 1.892.400 đồng, lãi trong hạn là 13.427.128 đồng và trừ đi một phần giao dịch là 4.038.233 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2012 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 08/2012 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 26/11/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 51.782.767 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng. Tiến lãi quá hạn kể từ ngày 26/11/2012 đến ngày 05/07/2018 là 114.003.968 đồng.

Thẻ Family Local Credit 970403-4620: Phí trễ hạn là 450.000 đồng, phí thường niên phí rút tiền là 270.000 đồng, lãi trong hạn là 580.452 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2012 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 08/2012 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/12/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 4.800.452 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3,75%/tháng. Tiền lãi quá hạn kể từ ngày 01/12/2012 đến ngày 05/07/2018 là 12.260.043 đồng. Hiện ông H2 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold 472075-3952 là 51.782.767 đồng, Family Local Credit 970403-4620 là 4.800.452 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng trên.

Xét thấy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng: Visa Credit Gold ngày 14/09/2011 và Family Local Credit ngày 07/05/2011 được hai bên ký kết tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 xác định hợp đồng là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình sử dụng thẻ ông Trần Thanh H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 và chuyển các khoản nợ sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H2 phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán, gồm nợ gốc,lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên

được quy định tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Tính đến ngày 30/11/2018, ông H2 phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng sự dụng thẻ tín dụng như sau: Số tiền nợ gốc chưa thanh toán 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng) và tiền lãi quá hạn là 135.390.727 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 122.242.536 đồng; thẻ Family Local Credit là 13.148.191 đồng). Tổng cộng là 191.973.946 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi cho người thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 buộc ông H2 phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án.

Từ những phân tích trên, căn cứ điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Trần Thanh H2 về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/09/2011 và ngày 07/05/2011, buộc ông Trần Thanh H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 191.973.946 đồng (tính đến ngày 30/11/2018), trong đó, nợ gốc là 56.583.219 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 51.782.968 đồng; thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng), lãi quá hạn là 135.390.727 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 122.242.536 đồng; thẻ Family Local Credit là 13.148.191 đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Thanh H2 phải chịu số tiền án phí là 9.598.697 đồng.

Ngân hàng S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 4.307.555 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0003889 ngày 05/07/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 122, khoản 2 Điều 305, các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về múc thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

- Điều 26 Luật thi hành án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Trần Thanh H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-3952 ngày 14/09/2011 và Thẻ Family Local Credit 970403-4620 ngày 07/5/2012.

Buộc ông Trần Thanh H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ là 191.973.946 đồng tính đến ngày xét xử 30/11/2018, trong đó, nợ gốc là 56.583.219 đồng(thẻ Visa Credit Gold là 51.782.767 đồng, thẻ Family Local Credit là 4.800.452 đồng); lãi quá hạn là 135.390.727 đồng (thẻ Visa Credit Gold là 122.242.536 đồng; thẻ Family Local Credit là 13.148.191 đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/9/2011, ngày 07/5/2012 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Thanh H2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3.Về án phí: Ông Trần Thanh H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.598.697 đồng. Ngân hàng S được hoàn lại số tiền 4.307.555 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0003889 ngày 05/07/2018 tại Cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điêu 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.